

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá thành các loại chế phẩm vi sinh sử dụng trong
Đề án "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị";

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 26/TTr-SKHCN ngày 21/5/2021; thẩm định giá của Sở Tài chính tại Công văn số 1429/STC-QLG&CS ngày 12/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá thành các loại chế phẩm vi sinh vật sử dụng trong Đề án "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" như sau:

STT	Tên chế phẩm	ĐVT	Giá thành
1	Chế phẩm Compo - QTMIC	đồng/kg	67.457
2	Chế phẩm Tricho - Pseu	đồng/kg	67.222
3	Chế phẩm Nitro - QTMIC	đồng/kg	119.759
4	Chế phẩm Perfect - QTMIC	đồng/kg	152.459
5	Chế phẩm Pro - QTMIC	đồng/kg	88.134
6	Chế phẩm Bio - QTMIC	đồng/kg	67.420

- Giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, đã bao gồm chi phí vận chuyển sản phẩm đến cơ sở (UBND các xã, phường, thị trấn ...), chưa bao gồm chi phí bán hàng (khác), chi phí tài chính (nếu có), lợi nhuận và không phải là giá bán.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng chế phẩm vi sinh sử dụng trong Đề án.

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ phương án giá (số liệu đầu vào, tỷ lệ hư hỏng trong sản xuất thực tế, số giờ tiêu thụ điện thực tế của các loại máy móc khi sản xuất, các báo giá, hợp đồng kèm theo, thông tin so sánh giá với các sản phẩm tương tự trên thị trường ...); về chất lượng chế phẩm vi sinh sử dụng trong Đề án; tổ chức sản xuất theo đúng mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lê Đức Tiến;
- Lưu: VT, KH&CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng